



Số:

Đông Nai, ngày tháng năm

V/v báo cáo tình hình thực hiện
hoạt động đấu thầu năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở, Ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố;
- Các Chủ đầu tư các dự án sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Thực hiện Văn bản số 9085/BKHĐT-QLĐT ngày 14/12/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022; Sau khi xem xét, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các đơn vị (*theo danh sách đính kèm*) báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu năm 2022, nội dung báo cáo cụ thể như sau:

1. Phần I: UBND các huyện và thành phố báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022 (theo đề cương hướng dẫn tại Phụ lục 1).

2. Phần II: Tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu (theo hướng dẫn tại Phụ lục 2).

3. Phần III: Tổng hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung (theo hướng dẫn tại Phụ lục 3).

- Tất cả các chủ đầu tư, UBND các huyện và thành phố báo cáo đầy đủ nội dung theo Biểu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 của Phụ lục 02 (*đính kèm*) đối với các dự án/dự toán mua sắm tại đơn vị (*báo cáo tất cả các gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp và áp dụng các loại hình thức lựa chọn nhà thầu, kể cả chỉ định thầu rút gọn*).

- UBND các huyện và thành phố, ngoài việc báo cáo với trách nhiệm là chủ đầu tư theo các biểu mẫu Biểu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 của Phụ lục 02 còn phải báo cáo về tình hình hoạt động lựa chọn nhà thầu của địa phương theo Phụ lục 1 đính kèm và báo cáo đầy đủ nội dung theo Biểu 2.5, 2.6 A, 2.6B, 2.6C, 2.6D của phụ lục II (nếu có) và Phụ lục III.

- Riêng Sở Y tế, Sở Tài chính và các đơn vị khác (nếu có) lưu ý báo cáo rõ thông tin, số liệu cụ thể về công tác lựa chọn nhà thầu theo phương thức mua sắm tập trung năm 2022 đối với thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế, trang thiết bị văn phòng, công nghệ thông tin... (theo biểu 2.4 phụ lục II).

- Các đơn vị không có nội dung báo cáo cũng phải có văn bản xác nhận "*Không thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022*".

- Các biểu mẫu không có nội dung báo cáo ghi rõ "*không có*".

Để việc tổng hợp số liệu trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp thời và đúng tiến độ để đăng tải lên hệ thống mạng đấu thầu của Bộ Kế

hoạch và Đầu tư, đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện báo cáo **trước ngày 30/12/2022**. Vì nội dung tổng hợp báo cáo phải đăng tải lên mạng đấu thầu theo đúng thời gian quy định nên tất cả các trường hợp báo cáo sau ngày **30/12/2022** sẽ không được chấp nhận, các đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc báo cáo chậm trễ này (*Các đơn vị năm 2021 có nội dung báo cáo không đúng thời hạn theo danh sách đính kèm*).

Việc thực hiện báo cáo phải thực hiện bằng hai hình thức:

- Gửi văn bản báo cáo tổng hợp về **Phòng Đấu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư** - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: Tầng 3, số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, điện thoại 0251 3822510).

- Gửi file word (nội dung báo cáo theo Phụ lục 1) và file excel, trong đó định dạng dấu chấm đối với phân thập phân (phần thống kê số liệu theo Phụ lục 2 từ Biểu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 , 2.5, 2.6 A, 2.6B, 2.6C, 2.6D) vào địa chỉ email yendt1979@gmail.com và lưu ý:

- Các chủ đầu tư, bên mời thầu có số liệu về hoạt động đấu thầu trong năm 2022 trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thông qua công tác đăng tải thông tin đấu thầu nên đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát chính xác để đảm bảo sự thống nhất giữa số liệu báo cáo về đấu thầu qua mạng trùng khớp với số liệu tổng hợp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Đơn vị tính cho các Biểu là **“triệu đồng”**, định dạng dấu chấm (Bảng excel), tiêu đề file bao gồm tên đơn vị gửi, số liệu văn bản. Dưới văn bản báo cáo cung cấp số điện thoại của người trực tiếp dự thảo tổng hợp nội dung báo cáo, các thông tin báo cáo phải chính xác, có tỷ lệ tương ứng (số liệu bằng nhau) giữa lĩnh vực đấu thầu - hình thức lựa chọn nhà thầu, đấu thầu qua mạng – không qua mạng trong các biểu mẫu thống kê.

- **Để thuận tiện việc thống kê số liệu thống nhất của toàn tỉnh và đăng tải lên hệ thống mạng quốc gia, đề nghị các đơn vị thống kê số liệu theo đúng các biểu mẫu; không chỉnh sửa biểu mẫu, chèn thêm dòng, cột vào cáo biểu mẫu 2.1, 2.2, 2.3.**

Các đơn vị nhận file mẫu báo cáo trên mục Thông báo của website của Sở Kế hoạch và Đầu tư (<http://skhdt.dongnai.gov.vn/>) hoặc nhắn tin vào địa chỉ email: yendt1979@gmail.com hoặc điện thoại 0251 3822510 - 0909 385974.

Đề nghị các đơn vị báo cáo đầy đủ nội dung theo yêu cầu và đúng thời hạn quy định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TĐ(YênĐT), Website Sở.

file.doc

Nguyễn Hữu Nguyên

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHỦ ĐẦU TƯ

STT	ĐƠN VỊ BÁO CÁO/CHỦ ĐẦU TƯ
1	Ban An toàn giao thông tỉnh Đồng Nai
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh.
4	Ban Quản lý nghĩa trang tỉnh Đồng Nai
5	Bảo tàng Đồng Nai
6	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
7	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai
8	Báo Đồng Nai
9	Chi cục kiểm lâm tỉnh Đồng Nai
10	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi
11	Công an tỉnh Đồng Nai
12	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai
13	Cục Quản lý thị trường tỉnh Đồng Nai
14	Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai
15	Hội cựu Chiến binh Đồng Nai
16	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
17	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai
18	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai
19	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai
20	Trường Cao đẳng nghề công nghệ cao Đồng Nai
21	Trường Đại học Đồng Nai
22	Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật
23	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Đồng Nai
24	Văn phòng Tỉnh ủy
25	Văn phòng UBND tỉnh
26	Sở Công Thương Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
27	Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc (tổng hợp báo cáo tình hình đấu thầu năm 2022 của các Trường THPT: Cẩm Mỹ, Thống Nhất A – Trảng Bom, Chuyên Lương Thế Vinh – Biên Hòa, Trấn Biên - Biên Hòa, Xuân Hưng – Xuân Lộc, Xuân Thọ - Xuân Lộc và các đơn vị có liên quan khác).
28	Sở Giao thông vận tải Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
29	Sở Khoa học Công nghệ Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
30	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
31	Sở Ngoại vụ Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
32	Sở Nội vụ Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc

STT	ĐƠN VỊ BÁO CÁO/CHỦ ĐẦU TƯ
33	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
34	Sở Tài chính Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
35	Sở Tài nguyên môi trường Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
36	Sở Thông tin Truyền Thông Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
37	Sở Tư pháp Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
38	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
39	Sở Xây dựng Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
40	Sở Y tế Đồng Nai và các đơn vị trực thuộc
41	UBND huyện Cẩm Mỹ, Đồng Nai
42	UBND huyện Định Quán, Đồng Nai
43	UBND huyện Long Thành, Đồng Nai
44	UBND huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
45	UBND huyện Tân Phú, Đồng Nai
46	UBND huyện Thống Nhất, Đồng Nai
47	UBND huyện Trảng Bom, Đồng Nai
48	UBND huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai
49	UBND huyện Xuân Lộc, Đồng Nai
50	UBND thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
51	UBND thành phố Long Khánh, Đồng Nai
52	Các đơn vị khác có liên quan

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ BÁO CÁO CHẬM, KHÔNG BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU NĂM 2021**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NGÀY YÊU CẦU BÁO CÁO	TÌNH HÌNH BÁO CÁO CỦA ĐƠN VỊ	SỐ NGÀY BÁO CÁO TRỄ
1.	UBND huyện Long Thành	Thời hạn báo cáo ngày 20/01/2022 theo Văn bản số 5001/SKHĐT ngày 28/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có báo cáo	
2.	UBND huyện Trảng Bom		Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 04/4/2022	Quá hạn 72 ngày
3.	UBND thành phố Biên Hòa		Báo cáo số 2905/BC-UBND ngày 10/3/2022	Quá hạn 48 ngày
4.	Sở Khoa học và Công nghệ		Báo cáo số 169/SKH-CN-Ttra ngày 24/01/2022	Quá hạn 4 ngày
5.	Sở Nội vụ		Báo cáo số 07/BC-SNV ngày 25/01/2022	Quá hạn 5 ngày
6.	Sở Tài chính		Báo cáo số 492/STC-VP ngày 25/01/2022	Quá hạn 5 ngày

PHỤ LỤC 1
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG
ĐẤU THẦU NĂM 2022

Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022 theo các nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ THẦU

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu

- Tổng hợp số liệu kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, dự toán mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ theo hai hình thức đấu thầu không qua mạng và đấu thầu qua mạng (trong đó cần xác định tỷ lệ % kết quả thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu qua mạng), bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án;

- Tổng hợp số liệu kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

- Số lượng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phân cấp, phổ biến, quán triệt thực hiện công tác đấu thầu;

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến công tác đấu thầu;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề);

- Số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu;

- Số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà thầu

Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu)

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được; số lượng kiến nghị được giải quyết; số lượng kiến nghị đúng của nhà thầu.

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

5. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu thuộc dự án/dự toán bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, giá trị trúng thầu.

6. Các nội dung khác (nếu có)

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm

Đánh giá **kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân** việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

1. Đánh giá chung

2. Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật về đấu thầu

3. Việc thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT

4. Công tác hướng dẫn thực hiện, đào tạo và tuyên truyền phổ biến pháp luật về đấu thầu

5. Công khai thông tin trong đấu thầu

6. Về công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

7. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2022, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2023.

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA (*Lưu ý không tổng hợp lựa chọn nhà đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP trong báo cáo này*).

I. Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

1. Kết quả thực hiện tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý, bao gồm: số lượng dự án đầu tư sử dụng đất, xã hội hóa theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP; hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành, phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu.

- Số lượng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phổ biến, quán triệt thực hiện công tác đấu thầu;

- Số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án phải đấu thầu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa đơn vị mình tổ chức trong năm 2022, số lượng đại biểu tham gia;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất đơn vị mình tổ chức trong năm 2022, số lượng học viên;

3. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư).

4. Giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị;
- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

5. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài trúng thầu tại các dự án:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà đầu tư, thông tin cơ bản về dự án (địa điểm, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư...).

6. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm

Đánh giá **kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân** việc thực hiện hoạt động đấu thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị theo từng nội dung sau bao gồm:

- 1. Đánh giá chung*
- 2. Về xây dựng cơ chế, chính sách pháp luật lựa chọn nhà đầu tư*
- 3. Về công tác phổ biến, quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư*
- 4. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động lựa chọn nhà đầu tư*
- 5. Về lựa chọn nhà đầu tư qua mạng*
- 6. Công khai thông tin trong đấu thầu*
- 7. Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu*

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư có sử dụng đất và dự án đầu tư thực hiện theo hình thức xã hội hóa năm 2022, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong năm 2023.

PHỤ LỤC 2

CÁC BIỂU SỐ LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO

Gồm 04 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu từ **Biểu 2.1 đến Biểu 2.5** và 01 biểu tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa **Biểu 2.6** đính kèm theo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022.

Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 2.3** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ KHÔNG
THỰC HIỆN BÁO CÁO HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG KHÔNG ĐẢM
BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	KHÔNG BÁO CÁO	BÁO CÁO KHÔNG ĐẢM BẢO VỀ THỜI HẠN VÀ NỘI DUNG THEO YÊU CẦU	
			VỀ THỜI HẠN	VỀ NỘI DUNG
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
....				

Ghi chú:

- Biểu này dành cho Các Sở, ban ngành; UBND các huyện và thành phố báo cáo về các đơn vị do mình quản lý không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện nhưng không đảm bảo về thời hạn và nội dung theo yêu cầu.

- Đánh dấu “X” và ô tương ứng. Ví dụ: Không đảm bảo thời hạn, đánh dấu “X” vào cột “về thời hạn”.